

Số: 4097/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng chất lượng cao cho sinh viên hệ đại học chính quy
tiếng Anh bán phần và chương trình Đặc biệt
Học kỳ 2 - Năm học 2024 - 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-ĐHNH, ngày 26/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”.

Căn cứ Biên bản số: 279A/BB-ĐHNH-PQLĐT, ngày 17/10/2025 của Hội đồng xét học bổng chất lượng cao học kỳ 2 năm học 2024 - 2025;

Xét tờ trình số 281/TTr-ĐHNH-QLĐT, của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo về việc ký Quyết định cấp học bổng chất lượng cao cho sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần và chương trình Đặc biệt học kỳ 2 năm học 2024 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng cho 95 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần và chương trình Đặc biệt đã có thành tích học tập và rèn luyện tốt trong học kỳ 2 năm học 2024 - 2025. (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Mức học bổng được cấp như sau:

Loại học bổng	Số lượng sinh viên	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
Xuất sắc	95	14.500.000	1.377.500.000

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTSV&QHĐN;
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đứ Trung

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG CHẤT LƯỢNG CAO HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Ban hành theo Quyết định số 4097/QĐ-DHNH, ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
1	050610221359	Đỗ Minh Thư	HQ10-GE02	3.9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
2	050610221029	Lê Hoàng Thảo Linh	HQ10-GE06	3.9	Xuất sắc	94	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
3	050610220945	Lê Phụng Hồng	HQ10-GE05	3.9	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
4	050112240698	Mai Phong Minh	HQ12-BAF01	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
5	050611230104	Huỳnh Tiểu Băng	HQ11-ACC03	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
6	050610220972	Phạm Thị Mai Hương	HQ10-GE26	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
7	050610221127	Bùi Hiếu Nghĩa	HQ10-GE10	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
8	050610221155	Thái Thị Thanh Nhân	HQ10-GE11	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
9	050610220409	Võ Yến Nhi	HQ10-GE24	3.8	Xuất sắc	99	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
10	050112240740	Huỳnh Lê Bảo Nghi	HQ12-BAF05	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
11	050112240944	Võ Thái Thanh Thảo	HQ12-BAF20	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
12	050610220161	Đặng Trần Gia Hân	HQ10-GE06	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
13	050610220944	Đào Thị Minh Hoàng	HQ10-GE22	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
14	050610221016	Nguyễn Ngọc Thanh Lam	HQ10-GE29	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
15	050610221203	Huỳnh Thị Quỳnh Như	HQ10-GE23	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
16	050610221407	Lê Minh Tiên	HQ10-GE08	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
17	050610221472	Phan Ngọc Diễm Trinh	HQ10-GE21	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
18	050610221450	Nguyễn Ngọc Anh Trân	HQ10-GE07	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
19	050610220011	Phan Vũ Thùy An	HQ10-GE05	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
20	050610220580	Ngô Thụy An Thuý	HQ10-GE07	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
21	050610220596	Nguyễn Ngô Minh Thư	HQ10-GE11	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
22	050610220789	Lâm Minh Anh	HQ10-GE07	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
23	050610220826	Phạm Linh Bảo	HQ10-GE08	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
24	050610221134	Lê Như Ngọc	HQ10-GE24	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
25	050610221547	Lê Trần Phương Vy	HQ10-GE27	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
26	050611230890	Phạm Đoàn Yến Nhi	HQ11-MAG01	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
27	050611230936	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	HQ11-MAG01	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
28	050611231377	Đặng Thanh	Trang	HQ11-ACC01	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
29	050610220594	Nguyễn Minh	Thư	HQ10-GE10	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
30	050611231255	Hoàng Thị Thanh	Thương	HQ11-BAF19	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
31	050611231066	Nguyễn Lê Thục	Quỳnh	HQ11-BAF18	3.7	Xuất sắc	98	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
32	050112240256	Nguyễn Thị Minh	Toàn	HQ12-BAF11	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
33	050611230389	Đỗ Trần Hoàng	Hưng	HQ11-ACC03	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
34	050611230512	Võ Minh	Khôi	HQ11-BAF07	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
35	050610220842	Trần Thụy Minh	Châu	HQ10-GE05	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
36	050610220470	Nguyễn Thu	Phương	HQ10-GE31	3.7	Xuất sắc	94	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
37	050112240461	Lý Quốc	Duy	HQ12-BAF14	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
38	050812240002	Nguyễn Dương Huệ	Anh	HQ12-INE01	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
39	050610220735	Lê Thảo	Vy	HQ10-GE31	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
40	050610220858	Lê Thị Phương	Dung	HQ10-GE06	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
41	050610220986	Mai Hoàng	Khanh	HQ10-GE08	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
42	050610221071	Nguyễn Thị Xuân	Mai	HQ10-GE23	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
43	050611230096	Ngô Thị Ngọc	Ánh	HQ11-BAF06	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
44	050611230815	Trương Võ Minh	Ngọc	HQ11-ACC03	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
45	050611231311	Lê Thị Quỳnh	Trâm	HQ11-MAG05	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
46	050611231499	Hà Trần Phương	Uyên	HQ11-MAG07	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
47	050611231270	Lê Nguyễn Phương	Thủy	HQ11-BAF07	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000
48	050610221045	Vũ Việt	Linh	HQ10-GE06	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
49	050610220523	Nguyễn Thành	Tâm	HQ10-GE07	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
50	050610221423	Bùi Quốc	Tới	HQ10-GE21	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
51	050611230103	Nguyễn Hải	Âu	HQ11-BAF15	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
52	050112240206	Nguyễn Hữu	Phước	HQ12-BAF03	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
53	050112241026	Đỗ Thu	Trang	HQ12-BAF19	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
54	050610220861	Nguyễn Thị Mai	Dung	HQ10-GE17	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
55	050610221224	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	HQ10-GE15	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
56	050610220307	Lê Đoàn Diễm	My	HQ10-GE10	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
57	050610220471	Nguyễn Yến Nam	Phuong	HQ10-GE19	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
58	050610220830	Bùi Như	Bình	HQ10-GE20	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
59	050610220941	Trương Hồng	Hoa	HQ10-GE21	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
60	050610220949	Võ Thị Thu	Huệ	HQ10-GE25	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
61	050610221436	Trần Nguyễn Uyên	Trang	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
62	050610221453	Nguyễn Thị Bảo	Trân	HQ10-GE07	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
63	050610221515	Lê Kim	Uyên	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
64	050611230301	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	HQ11-ACC01	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
65	050611230962	Nguyễn Thị Hằng	Ny	HQ11-MAG01	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
66	050611231208	Lý Minh	Thư	HQ11-BAF05	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
67	050610220017	Đào Thị Minh	Anh	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
68	050610220368	Trần Thị Bảo	Ngọc	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
69	050610220398	Nguyễn Bửu	Nhi	HQ10-GE10	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
70	050610220242	Phạm Thanh	Khoa	HQ10-GE01	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
71	050610220650	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	HQ10-GE07	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
72	050610220749	Phan Hà Thảo	Vy	HQ10-GE12	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
73	050112240918	Lương Tổ	Thái	HQ12-BAF07	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
74	050611230570	Nguyễn Hà Lệ	Linh	HQ11-BAF14	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
75	050112240541	Phạm Trần Kim	Hiệp	HQ12-BAF19	3.6	Xuất sắc	97	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
76	050611230891	Phạm Trần Uyên	Nhi	HQ11-BAF11	3.6	Xuất sắc	96	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
77	050611230706	Đặng Thị Thúy	Nga	HQ11-MAG05	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
78	050112240119	Lê Hà Phương	Mai	HQ12-BAF06	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
79	050112240695	Dương Thị Kiều	Mi	HQ12-BAF18	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
80	050610220204	Nguyễn Đình	Huy	HQ10-GE06	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
81	050610221231	Nguyễn Thị Hồng	Phiến	HQ10-GE32	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
82	050611230830	Nguyễn Thị	Nguyễn	HQ11-MAG03	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
83	050611231185	Võ Thị Xuân	Thoa	HQ11-BAF07	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
84	050610220158	Đặng Bảo	Hân	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	94	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
85	050611230474	Hồ Trần Vĩnh	Khang	HQ11-MAG01	3.6	Xuất sắc	94	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
86	050611230652	Nguyễn Hoàng	Minh	HQ11-MAG07	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
87	050112240103	Lê Hoài Nhã	Khuyên	HQ12-BAF04	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
88	050112240167	Lương Trần	Nguyên	HQ12-BAF13	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
89	050112240242	Trần Minh	Thư	HQ12-BAF03	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
90	050112240278	Trần Ngọc Tuyết	Trình	HQ12-BAF18	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
91	050112240654	Nguyễn Hoàng Yến	Linh	HQ12-BAF18	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
92	050112240713	Phan Thanh	Mỹ	HQ12-BAF21	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
93	050112240837	Phạm Đào Ý	Như	HQ12-BAF04	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
94	050112240868	Nguyễn Ngọc Anh	Phương	HQ12-BAF11	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
95	050812240036	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	HQ12-INE02	3.6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000

Total: 95 sinh viên ✓



No. 4097/ĐHNH

Ho Chi Minh City, November 03, 2025



DECISION

**Regarding the granting of high-quality scholarships for full-time undergraduate students in the Partial English Program and the Special Program
Semester 2 – Academic Year 2024–2025**

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 2667/QĐ-ĐHNH (November 26th, 2020), issued by the Rector of Banking University of Ho Chi Minh City, on the promulgation of the “Regulations on Scholarship Consideration and Award for Learners at Banking University of Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Minutes No. 279A/BB-ĐHNH-PQLD9T (October 17th, 2025), of the High-Quality Scholarship Evaluation Council for Semester 2 of the Academic Year 2024–2025;

Considering Proposal No. 281/TTr-ĐHNH-QLĐT from the Head of the Academic Affairs Office regarding the signing of the Decision on granting high-quality scholarships to full-time undergraduate students in the Partial English Program and the Special Program for Semester 2 of the 2024–2025 academic year.

DECISION:

Article 1. Award scholarships to 95 full-time undergraduate students in the Partial English Program and the Special Program who have achieved good academic performance and conduct in Semester 2 of the 2024–2025 academic year.

(Attached list)

Article 2. The scholarship is awarded as follows:

No.	Scholarship Type	Number of Students	Unit Amount	Total Amount (VND)
01	Excellent Scholarship	95 students	14,500,000	1.377.500.000

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Center for students and corporate relations, Head of the Finance and Accounting, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

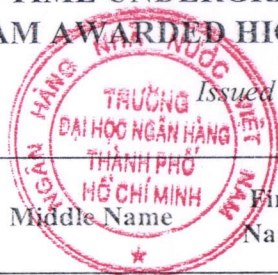
- As in Article 3;
- CSCR
- Archives:Office, DAA.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE PARTIAL ENGLISH PROGRAM AND THE SPECIAL PROGRAM AWARDED HIGH-QUALITY SCHOLARSHIPS SEMESTER 2, ACADEMIC YEAR 2024–2025



Issued under Decision No. 4097/QĐ-ĐHNH, (03/11), 2025, by the Rector.

No.	Student ID	Middle Name	First Name	Class	GPA	Academic Standing	Conduct Score	Conduct Rating	Credits	Scholarship Type	Amount (VND)
1	050610221359	Do Minh	Thu	HQ10-GE02	3.9	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
2	050610221029	Le Hoang Thao	Linh	HQ10-GE06	3.9	Excellent	94	Excellent	17	Excellent	14.500.000
3	050610220945	Le Phuong	Hong	HQ10-GE05	3.9	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
4	050112240698	Mai Phong	Minh	HQ12-BAF01	3.8	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
5	050611230104	Huynh Tieu	Bang	HQ11-ACC03	3.8	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
6	050610220972	Pham Thi Mai	Huong	HQ10-GE26	3.8	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
7	050610221127	Bui Hieu	Nghia	HQ10-GE10	3.8	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
8	050610221155	Thai Thi Thanh	Nhan	HQ10-GE11	3.8	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
9	050610220409	Vo Yen	Nhi	HQ10-GE24	3.8	Excellent	99	Excellent	20	Excellent	14.500.000
10	050112240740	Huynh Le Bao	Nghi	HQ12-BAF05	3.8	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
11	050112240944	Vo Thai Thanh	Thao	HQ12-BAF20	3.8	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
12	050610220161	Dang Tran Gia	Han	HQ10-GE06	3.8	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
13	050610220944	Dao Thi Minh	Hoang	HQ10-GE22	3.8	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
14	050610221016	Nguyen Ngoc Thanh	Lam	HQ10-GE29	3.8	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
15	050610221203	Huynh Thi Quynh	Nhu	HQ10-GE23	3.8	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
16	050610221407	Le Minh	Tien	HQ10-GE08	3.8	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
17	050610221472	Phan Ngoc Diem	Trinh	HQ10-GE21	3.8	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
18	050610221450	Nguyen Ngoc Anh	Tran	HQ10-GE07	3.7	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
19	050610220011	Phan Vu Thuy	An	HQ10-GE05	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
20	050610220580	Ngo Thuy An	Thuyen	HQ10-GE07	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
21	050610220596	Nguyen Ngo Minh	Thu	HQ10-GE11	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
22	050610220789	Lam Minh	Anh	HQ10-GE07	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
23	050610220826	Pham Linh	Bao	HQ10-GE08	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
24	050610221134	Le Nhu	Ngoc	HQ10-GE24	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000

No.	Student ID	Middle Name	First Name	Class	GPA	Academic Standing	Conduct Score	Conduct Rating	Credits	Scholarship Type	Amount (VND)
25	050610221547	Le Tran Phuong	Vy	HQ10-GE27	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
26	050611230890	Pham Doan Yen	Nhi	HQ11-MAG01	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
27	050611230936	Nguyen Thi Huynh	Nhu	HQ11-MAG01	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
28	050611231377	Dang Thanh	Trang	HQ11-ACC01	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
29	050610220594	Nguyen Minh	Thu	HQ10-GE10	3.7	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
30	050611231255	Hoang Thi Thanh	Thuong	HQ11-BAF19	3.7	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
31	050611231066	Nguyen Le Thuc	Quynh	HQ11-BAF18	3.7	Excellent	98	Excellent	15	Excellent	14.500.000
32	050112240256	Nguyen Thi Minh	Toan	HQ12-BAF11	3.7	Excellent	95	Excellent	20	Excellent	14.500.000
33	050611230389	Do Tran Hoang	Hung	HQ11-ACC03	3.7	Excellent	95	Excellent	17	Excellent	14.500.000
34	050611230512	Vo Minh	Khoi	HQ11-BAF07	3.7	Excellent	95	Excellent	17	Excellent	14.500.000
35	050610220842	Tran Thuy Minh	Chau	HQ10-GE05	3.7	Excellent	95	Excellent	17	Excellent	14.500.000
36	050610220470	Nguyen Thu	Phuong	HQ10-GE31	3.7	Excellent	94	Excellent	17	Excellent	14.500.000
37	050112240461	Ly Quoc	Duy	HQ12-BAF14	3.7	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
38	050812240002	Nguyen Duong Hue	Anh	HQ12-INE01	3.7	Excellent	90	Excellent	19	Excellent	14.500.000
39	050610220735	Le Thao	Vy	HQ10-GE31	3.7	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
40	050610220858	Le Thi Phuong	Dung	HQ10-GE06	3.7	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
41	050610220986	Mai Hoang	Khanh	HQ10-GE08	3.7	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
42	050610221071	Nguyen Thi Xuan	Mai	HQ10-GE23	3.7	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
43	050611230096	Ngo Thi Ngoc	Anh	HQ11-BAF06	3.7	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
44	050611230815	Truong Vo Minh	Ngoc	HQ11-ACC03	3.7	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
45	050611231311	Le Thi Quynh	Tram	HQ11-MAG05	3.7	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
46	050611231499	Ha Tran Phuong	Uyen	HQ11-MAG07	3.7	Excellent	90	Excellent	17	Excellent	14.500.000
47	050611231270	Le Nguyen Phuong	Thuy	HQ11-BAF07	3.7	Excellent	90	Excellent	16	Excellent	14.500.000
48	050610221045	Vu Viet	Linh	HQ10-GE06	3.7	Excellent	90	Excellent	15	Excellent	14.500.000
49	050610220523	Nguyen Thanh	Tam	HQ10-GE07	3.6	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
50	050610221423	Bui Quoc	Toi	HQ10-GE21	3.6	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
51	050611230103	Nguyen Hai	Au	HQ11-BAF15	3.6	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
52	050112240206	Nguyen Huu	Phuoc	HQ12-BAF03	3.6	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
53	050112241026	Do Thu	Trang	HQ12-BAF19	3.6	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000

No.	Student ID	Middle Name	First Name	Class	GPA	Academic Standing	Conduct Score	Conduct Rating	Credits	Scholarship Type	Amount (VND)
54	050610220861	Nguyen Thi Mai	Dung	HQ10-GE17	3.6	Excellent	100	Excellent	19	Excellent	14.500.000
55	050610221224	Nguyen Thi Tuyet	Nu	HQ10-GE15	3.6	Excellent	100	Excellent	19	Excellent	14.500.000
56	050610220307	Le Doan Diem	My	HQ10-GE10	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
57	050610220471	Nguyen Yen Nam	Phuong	HQ10-GE19	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
58	050610220830	Bui Nhu	Binh	HQ10-GE20	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
59	050610220941	Truong Hong	Hoa	HQ10-GE21	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
60	050610220949	Vo Thi Thu	Hue	HQ10-GE25	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
61	050610221436	Tran Nguyen Uyen	Trang	HQ10-GE08	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
62	050610221453	Nguyen Thi Bao	Tran	HQ10-GE07	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
63	050610221515	Le Kim	Uyen	HQ10-GE08	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
64	050611230301	Nguyen Thi Ngoc	Han	HQ11-ACC01	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
65	050611230962	Nguyen Thi Hang	Ny	HQ11-MAG01	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
66	050611231208	Ly Minh	Thu	HQ11-BAF05	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
67	050610220017	Dao Thi Minh	Anh	HQ10-GE08	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
68	050610220368	Tran Thi Bao	Ngoc	HQ10-GE08	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
69	050610220398	Nguyen Buu	Nhi	HQ10-GE10	3.6	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
70	050610220242	Pham Thanh	Khoa	HQ10-GE01	3.6	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
71	050610220650	Nguyen Le Ngoc	Tram	HQ10-GE07	3.6	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
72	050610220749	Phan Ha Thao	Vy	HQ10-GE12	3.6	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
73	050112240918	Luong To	Thai	HQ12-BAF07	3.6	Excellent	98	Excellent	20	Excellent	14.500.000
74	050611230570	Nguyen Ha Le	Linh	HQ11-BAF14	3.6	Excellent	98	Excellent	17	Excellent	14.500.000
75	050112240541	Pham Tran Kim	Hiep	HQ12-BAF19	3.6	Excellent	97	Excellent	20	Excellent	14.500.000
76	050611230891	Pham Tran Uyen	Nhi	HQ11-BAF11	3.6	Excellent	96	Excellent	20	Excellent	14.500.000
77	050611230706	Dang Thi Thuy	Nga	HQ11-MAG05	3.6	Excellent	95	Excellent	20	Excellent	14.500.000
78	050112240119	Le Ha Phuong	Mai	HQ12-BAF06	3.6	Excellent	95	Excellent	20	Excellent	14.500.000
79	050112240695	Duong Thi Kieu	Mi	HQ12-BAF18	3.6	Excellent	95	Excellent	20	Excellent	14.500.000
80	050610220204	Nguyen Dinh	Huy	HQ10-GE06	3.6	Excellent	95	Excellent	17	Excellent	14.500.000
81	050610221231	Nguyen Thi Hong	Phien	HQ10-GE32	3.6	Excellent	95	Excellent	17	Excellent	14.500.000
82	050611230830	Nguyen Thi	Nguyen	HQ11-MAG03	3.6	Excellent	95	Excellent	17	Excellent	14.500.000

No.	Student ID	Middle Name	First Name	Class	GPA	Academic Standing	Conduct Score	Conduct Rating	Credits	Scholarship Type	Amount (VND)
83	050611231185	Vo Thi Xuan	Thoa	HQ11-BAF07	3.6	Excellent	95	Excellent	17	Excellent	14.500.000
84	050610220158	Dang Bao	Han	HQ10-GE08	3.6	Excellent	94	Excellent	17	Excellent	14.500.000
85	050611230474	Ho Tran Vinh	Khang	HQ11-MAG01	3.6	Excellent	94	Excellent	15	Excellent	14.500.000
86	050611230652	Nguyen Hoang	Minh	HQ11-MAG07	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
87	050112240103	Le Hoai Nha	Khuyen	HQ12-BAF04	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
88	050112240167	Luong Tran	Nguyen	HQ12-BAF13	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
89	050112240242	Tran Minh	Thu	HQ12-BAF03	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
90	050112240278	Tran Ngoc Tuyet	Trinh	HQ12-BAF18	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
91	050112240654	Nguyen Hoang Yen	Linh	HQ12-BAF18	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
92	050112240713	Phan Thanh	My	HQ12-BAF21	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
93	050112240837	Pham Dao Y	Nhu	HQ12-BAF04	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
94	050112240868	Nguyen Ngoc Anh	Phuong	HQ12-BAF11	3.6	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
95	050812240036	Nguyen Thi Kim	Quynh	HQ12-INE02	3.6	Excellent	90	Excellent	19	Excellent	14.500.000

Total: 95 students

